Thứ Hai, Ngày 27 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Hạ nhiệt

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường duy trì sắc xanh trong phiên giao dịch đầu tuần ảm đạm. Sau 8 phiên giao dịch ở mức cao, thanh khoản thị trường quay đầu và ghi nhận ở mức dưới ngưỡng trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.75 điểm (+0.46%), đạt 1,267.68 điểm; HNX-Index tăng 1.11 điểm (+0.46%), đạt 242.83 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 17.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 726.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 531.5 tỷ đồng, tập trung ở CTG, HPG, HDB.

▶ GAS (+2.53%), GVR (+2.92%), HVN (+3.93%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-0.61%), HDB (-1.65%), MWG (-0.83%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Vật liệu xây, và CNTT là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: FMC, VGC, FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index có phiên giao dịch thanh khoản thấp, biến động trong biên độ hẹp và kết phiên trên EMA20. Thanh khoản trong những phiên tiếp nếu duy trì ở mức thấp, lượng cung bán ra không gia tăng tại vùng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm sẽ ủng hộ cho xu hướng tăng giá sau khi tích lũy thành công của VN-Index. Trường hợp kém tích cực hơn, nếu lực bán gia tăng và VN-Index đánh mất hỗ trợ 1,240-1,250, thị trường khả năng sẽ điều chỉnh thêm và hướng tới vùng 1,200 điểm. Chỉ báo động lượng giá yếu dần trong 5 phiên gần nhất cho thấy xu hướng đi ngang tích lũy hoặc tiếp tục điều chỉnh nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì trong ngắn hạn.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,268	0.5	4.8	19.2	15.8	1.8	5,148,435
VN30 Index	1,285	0.1	3.6	21.1	12.4	1.7	3,573,729
VN Midcap	1,942	0.6	7.3	42.3	17.7	1.7	987,044
VN Smallcap	1,502	0.6	7.8	19.7	27.7	1.1	251,840
HNX Index	243	0.5	7.1	11.6	20.0	1.3	310,980
UpCom	95	0.5	6.9	17.7	13.4	1.8	1,455,796

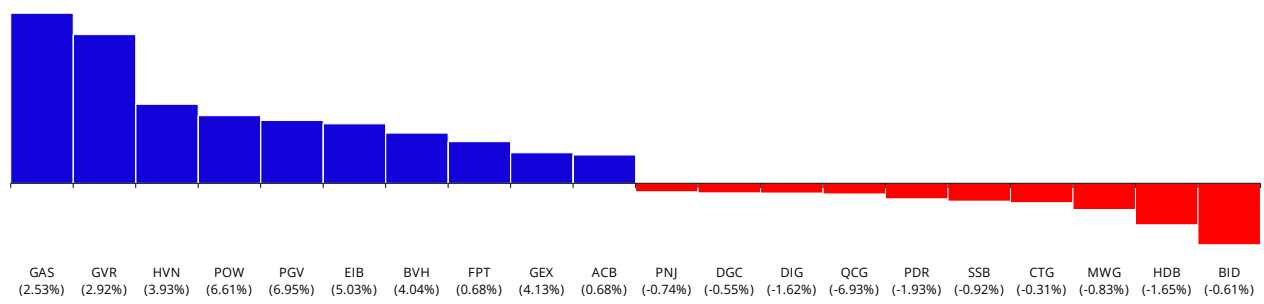
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	7.4	37.3	1.7	266.6	3.9	127,733
Bảo hiểm	3.4	16.2	17.7	8.4	15.6	1.6	47,951
Bất động sản	0.2	3.1	-0.2	-7.1	14.5	1.3	737,386
CNTT	0.6	9.3	36.7	79.9	27.3	5.3	187,647
Dầu khí	0.7	13.5	42.7	15.0	24.8	2.7	70,236
Dịch vụ tài chính	0.4	7.1	13.4	63.4	23.0	1.9	205,477
Tiện ích	2.7	9.9	6.4	1.5	16.5	2.0	318,904
Du lịch và Giải trí	2.1	19.9	31.6	37.8	n.a	33.9	127,215
Hàng & DV CN	1.3	8.1	16.2	36.7	16.1	1.9	151,734
Hàng CN & Gia dụng	-0.5	3.0	15.3	26.3	15.9	2.0	60,224
Hóa chất	1.9	14.8	44.5	85.9	29.2	2.3	257,315
Ngân hàng	0.0	0.6	14.0	24.9	9.8	1.6	2,004,968
Ô tô và phụ tùng	1.0	10.0	15.2	25.0	20.3	1.3	16,834
Tài nguyên Cơ bản	0.2	11.5	11.2	45.2	40.6	1.6	238,726
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	6.3	2.8	0.1	26.0	2.8	444,208
Truyền thông	-2.8	-0.3	-23.6	30.3	25.7	0.9	1,635
Xây dựng và Vật liệu	0.6	5.8	4.9	22.6	27.9	1.5	131,818
Y tế	0.2	1.9	8.3	7.4	14.8	2.0	37,508

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.0	0.1	-1.2	0.8	3.3	0.5
USD/JPY	157	-0.1	0.4	0.3	4.2	11.2	11.7
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.2	0.6	2.0	2.5
KRW/USD	1,364	-0.4	0.6	-1.0	2.5	5.9	3.0
EUR/USD	1	0.0	0.0	-1.2	-0.1	1.7	-1.3
USD/VND	25,464	0.0	0.0	0.5	3.4	4.9	8.5
Dầu Thô	78	0.2	-2.4	-7.1	-1.3	8.7	7.2
Xăng	237	-4.6	-6.7	-14.2	1.1	12.8	-12.3
Khí đốt	3	0.4	-8.1	56.7	56.6	0.6	16.0
Than	143	0.0	0.9	10.7	19.6	-2.5	-10.9
Vàng	2,344	0.4	-3.4	0.4	15.4	13.6	20.6
Thép cuộn	3,847	-0.2	0.2	0.5	-3.8	-5.7	4.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) VJC – Hàng không: Vietjet mở hai đường bay kết nối Đài Trung và Cao Hùng (Đài Loan, Trung Quốc) với đảo ngọc Phú Quốc của Việt Nam, đáp ứng nhu cầu du lịch, khám phá và trải nghiệm.

2) DNP – Vật liệu xây dựng: Ông Vũ Đình Độ đã rút khỏi ghế Chủ tịch HĐQT của DNP Holding và ông Trần Đức Huy hiện đang làm Chủ tịch của một đơn vị thành viên trong hệ sinh thái đã thay thế vị trí kể từ ngày 24/5.

3) ITA – Bất động sản: Một công ty có liên quan đến bà Đặng Thị Hoàng Yến – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Tân Tạo vừa đăng ký mua vào gần 38 triệu cổ phiếu ITA nhằm nâng mạnh tỷ lệ chi phối tại tập đoàn này.

4) HSG – Vật liệu xây dựng: Vừa góp thêm 200 tỷ đồng, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục có động thái sẽ triển khai dự án Khách sạn Hoa Sen Yên Bái với quy mô 1.5 ha, tổng vốn đầu tư 1,200 tỷ đồng.

5) FPT – Công nghệ: "FPT muốn xây dựng Quy Nhơn thành "thung lũng AI" của Việt Nam và khu vực. Dự kiến đến năm 2030, chúng tôi sẽ là một trong những trung tâm về AI hàng đầu ASEAN", ông Vũ Hồng Chiên, Giám đốc FPT AI Quy Nhơn nói.

6) BAB – Ngân hàng: Từ đầu năm đến nay, Bac A Bank đã chào bán thành công 3 đợt trái phiếu với 2 lô 500 tỷ đồng và 1 lô trái phiếu mệnh giá 1,000 tỷ đồng.

7) MBB – Ngân hàng: Báo cáo của VIS Rating cho thấy 3 tháng đầu năm 2024, trong số các ngân hàng tư nhân, nợ quá hạn của MBB tăng cao nhất do khoản nợ lớn của doanh nghiệp năng lượng tái tạo.

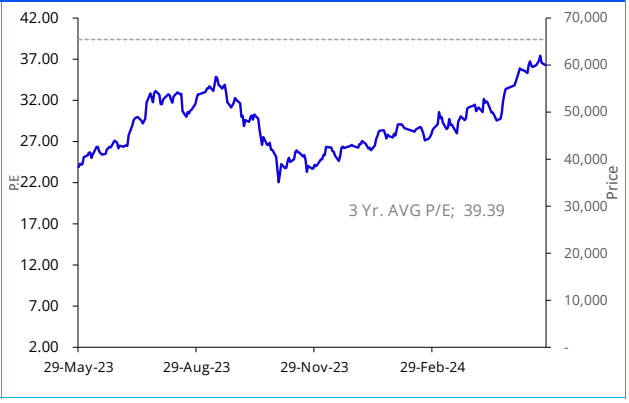
8) TCH – Bất động sản: Tài Chính Hoàng Huy là nhà đầu tư duy nhất đăng ký thực hiện dự án đầu tư xây dựng chỉnh trang đô thị (chung cư kết hợp Trung tâm thương mại, dịch vụ) trị giá gần 3,200 tỷ đồng.

9) IMP – Dược: IMP sẽ chia cổ tức tổng tỷ lệ 20% gồm 10% bằng tiền mặt (tương ứng mức chi hơn 70 tỷ đồng) và 10% bằng cổ phiếu.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: MWG công bố kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm với doanh thu đạt hơn 43,000 tỷ đồng, tăng 16.8% so với cùng kỳ 2023 và hoàn thành 34% kế hoạch cả năm 2024 đề ra. Công ty không công bố số liệu lợi nhuận.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/26/2024	5/27/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	50.7	507	784	520	
2	Bảo hiểm	32.3	145	164	124	
3	Du lịch và Giải trí	2.4	265	252	246	
4	Công nghệ Thông tin	-17.2	2,037	858	1,037	
5	Truyền thông	-21.8	14	12	15	
6	Hóa chất	-22.2	2,446	1,096	1,410	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-26.6	2,127	1,178	1,606	
8	Dầu khí	-28.0	588	260	362	
9	Bán lẻ	-33.5	1,405	566	850	
10	Dịch vụ tài chính	-37.5	4,240	1,944	3,110	
11	Ngân hàng	-38.0	6,295	2,379	3,840	
12	Xây dựng và Vật liệu	-39.9	1,278	639	1,063	
13	Y tế	-41.0	55	27	46	
14	Bất động sản	-41.5	5,892	2,406	4,112	
15	Ô tô và phụ tùng	-43.8	210	80	142	
16	Tài nguyên Cơ bản	-45.6	1,718	821	1,509	
17	Thực phẩm và đồ uống	-46.1	2,397	1,070	1,986	

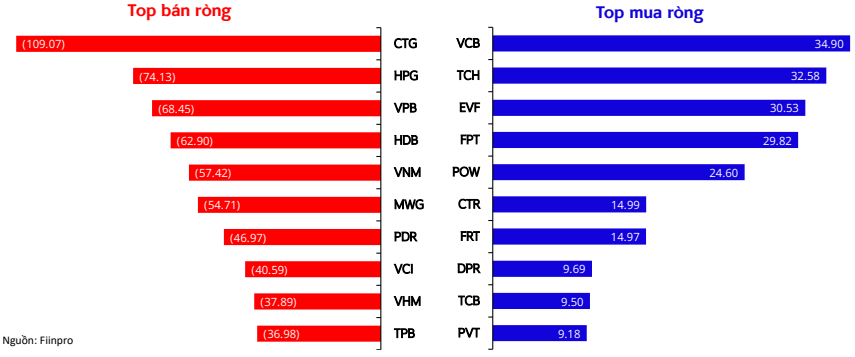
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,100	6.6	6.6	7.6	280	492.4	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,800	5.0	1.6	2.5	95	428.5	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	25,150	3.9	14.3	105.3	77	168.3	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	46,400	4.0	9.6	17.5	103	116.5	
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	43,300	4.6	5.6	37.0	70	79.2	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	61,800	2.7	3.0	24.3	96	62.6	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,400	6.8	8.1	18.1	247	40.7	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44,850	5.5	10.2	18.7	37	70.4	
CCL	Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	9,410	6.9	9.4	30.7	203	25.4	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	81,000	2.5	6.6	7.3	7	171.1	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23,200	2.7	3.8	-5.3	42	34.4	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,850	4.0	3.2	35.3	88	13.3	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,780	6.8	10.5	11.8	149	8.6	
KOS	Công ty KOSY	Bất động sản	38,900	0.3	0.5	-1.9	31	15.7	
DRH	DRH Holdings	Bất động sản	3,560	-6.8	-13.4	-29.2	42	10.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	46,400.0	4.0	9.6	17.5	7.5	46.40	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	61,800.0	2.7	3.0	24.3	2.6	61.80	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,400.0	6.8	8.1	18.1	6.7	13.40	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,100.0	6.6	6.6	7.6	6.5	12.10	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,800.0	5.0	1.6	2.5	3.7	18.80	
CCL	Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	9,410.0	6.9	9.4	30.7	6.2	9.41	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,780.0	6.8	10.5	11.8	6.5	3.78	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,220.0	1.0	-0.9	-3.2	0.3	4.22	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,450.0	-4.3	-7.7	-9.2	-5.8	4.45	
SBG	Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,900.0	0.0	-3.9	-5.1	-2.1	14.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1
5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1
5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7
5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3

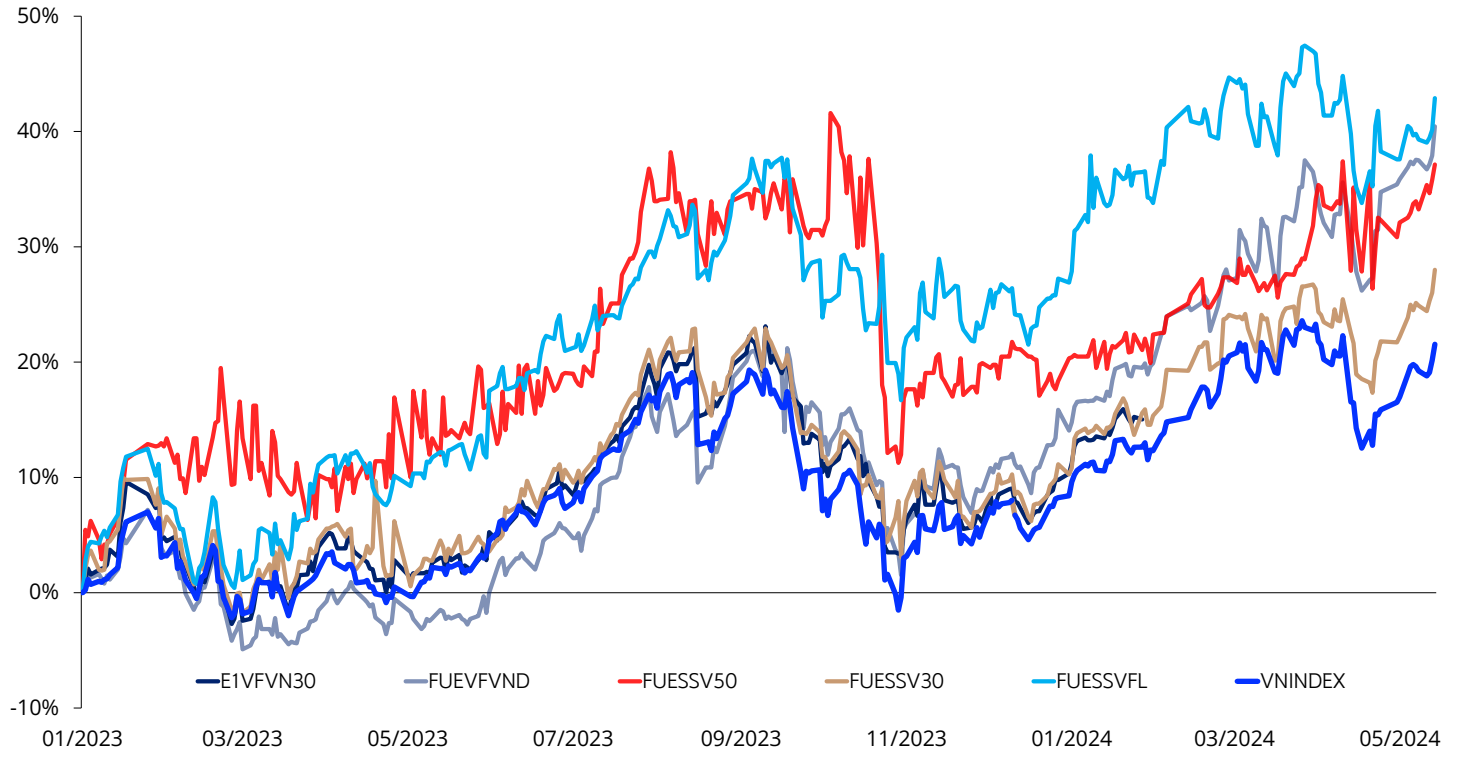
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,390	-0.5%	3.9%	15.2%	152,900	3.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,100	-1.6%	2.3%	14.4%	26,000	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,520	-0.2%	2.3%	11.2%	163,300	3.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,650	-0.4%	2.9%	19.7%	704,700	22.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,490	0.0%	5.9%	14.1%	105,700	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,890	-0.2%	3.8%	13.7%	8,700	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,310	0.1%	4.3%	13.5%	6,700	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,820	0.9%	0.4%	-7.1%	5,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,560	0.0%	4.9%	14.1%	26,500	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,000	-1.2%	6.7%	10.1%	26,900	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,080	-0.4%	3.5%	14.0%	52,900	0.6	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,320	-0.7%	2.9%	21.9%	1,600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,060	-2.3%	-1.4%	-6.0%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,930	0.2%	n.a	n.a	100	0.0	
15	0	0	Invalid Sec	#VALUE!	#VALUE!	n.a	alid Security	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	14,000	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	8,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,800	-6.7%	-2.9%	-6.1%	500	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	288.0	-17.1	-47.2	24.0	17.5	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.8	0.0	-1.1	19.0	34.0	0.9	1.79	1.7	12.3	49.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-23.0	-54.9	27.9	22.0	0.9	2.28	1.3	8.7	83.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	562.5	-58.1	-208.6	41.9	20.2	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	29.4	18.2	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	-0.6	21.9	21.9	1.0	1.98	1.7	11.6	62.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.1	22.3	18.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	5.2	31.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	44.5	11.4	18.0	23.3	22.6	0.9	1.93	1.6	11.8	53.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.3	0.0	0.0	42.0	26.3	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.2	0.0	0.0	29.3	20.7	1.0	2.14	1.3	8.7	69.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	43.1	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	-3.5	49.3	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.7	2.33	1.9	11.0	84.8
15	0	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	empty	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	0.6	57.8	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities